TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2026/HS-ST Ngày 05 tháng 02 năm 2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Gia Văn Tính và bà Phan Thị Mấy.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Công Nam - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Gia Văn T, sinh ngày 29/9/1978, tại tỉnh Thanh Hoá; số căn cước công dân: 038078003271; nơi đăng ký thường trú: Bản Ch, xã S, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; con ông Gia Văn Ch (đã chết), con bà Thao Thị M (đã chết); bị cáo có vợ Thao Thị X, sinh năm 1974, có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 36/2010/HSST ngày 20/10/2010 của TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa (Nay là Toà án nhân dân khu vực 13 – Thanh Hoá), bị cáo bị xử phạt 07 năm tù về tội *"Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Ông Nguyễn Ngọc Khang - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh Hà Văn H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 00 phút, ngày 18/9/2025, tại khu vực Bản Kéo Hượn, xã S, tỉnh Thanh Hoá, Đồn Biên phòng Pù Nhi chủ trì phối hợp với Đội Đặc nhiệm PCMT&TP-Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá và Công an xã S phát hiện, bắt quả tang Gia Văn T, sinh ngày 29/9/1978, trú tại Bản Ch, xã S, tỉnh Thanh Hóa về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ của T gồm 01 (một) cục chất bột màu trắng ngà nghi là heroine; 01 (một) xe máy HONDA; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, loại bàn phím bấm; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005207 cấp ngày 22/8/2019. Gia Văn T khai nhận cục chất bột màu trắng ngà là heroine mua từ bản Khằm Nàng (Lào) về để sử dụng. Lực lượng công tác đã dẫn giải Gia Văn T cùng tang vật về Đồn Biên phòng Pù Nhi để tiếp tục điều tra làm rõ (Bút lục số: 01-02).

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Gia Văn T khai nhận như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/9/2025, Gia Văn T điều khiển xe máy BKS: 36M1-118.65 từ nhà ở Bản Ch, xã S, tỉnh Thanh Hóa, theo Quốc lộ 15C đến đường mòn khu vực bản Kéo Hượn. T để xe máy bên đường rồi đi bộ theo đường mòn, đến khu vực biên giới giữa Việt Nam và bản Khằm Nàng (Nước CHDCND Lào) để tìm mua ma túy sử dụng.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T thấy một người phụ nữ người Lào khoảng 50 tuổi đang đi bộ ở đường mòn. T đến gặp, nói chuyện một lúc thì người này tự giới thiệu tên Dúa, dân tộc Mông, quốc tịch Lào. T làm quen rồi nhờ Dúa mua hộ 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*) Heroine. Người này đồng ý rồi đi vào rừng. Khoảng mười phút sau Dúa quay lại đưa cho T một gói nilon màu hồng.Tnhận ma túy và đưa cho Dúa 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*). Sau đó Dúa đi đâuTkhông biết.

Sau khi nhận gói nilon màu hồng, T mở ra kiểm tra thấy bên trong chứa heroine, T sử dụng một ít tại chỗ, phần ma tuý còn lại T gói lại cầm trong bàn tay trái đi bộ theo đường cũ để lấy xe máy đi về nhà. Khi T điều khiển xe máy đến khu vực bản Kéo Hượn, xã S, tinh Thanh Hóa thì bị tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ các vật chứng kể trên. (Bút lục số: 66-68; 71-85).

Kết luận giám định số 3582/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 (một) cục chất bột màu trắng ngà

của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,227g (không phẩy hai hai bảy gam) loại: Heroine (Bút lục 46).

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông có tên là Dúa, theo lời khai của Gia Văn T là người đã bán ma túy cho T tại khu vực đường mòn, khu vực biên giới Việt Nam và bản Khằm Nàng của nước CHDCND Lào vào ngày 18/9/2025. T không quen biết. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá không đủ căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSKV13 ngày 25/12/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Gia Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đề nghị xử phạt bị cáo Gia Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/9/2025. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và trả lại các tài sản gồm 01 chiếc xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô và 01 điện thoại di động cho bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

- Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Gia Văn T đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) để quyết định hình phạt cho bị cáo ở mức từ 30 đến 36 tháng tù, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm về với gia đình và trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đề nghị xem xét cho bị cáo được nhận lại các tài sản của bị cáo đã bị thu giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 chiếc xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô và 01 điện thoại di động.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Gia Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, phù hợp với lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 18/9/2025, tại khu vực Bản Kéo Hượn, xã S, tỉnh Thanh Hoá bị cáo Gia Văn T đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,227g (không phẩy hai hai bảy gam) Heroine, do bị cáo mua được từ một người phụ nữ không quen biết, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Gia Văn T như trên đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), có khung hình phạt từ 03 năm đến 05 năm tù.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ việc cất giấu ma tuý để sử dụng, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Toà án xét xử về tội phạm về ma tuý, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Do vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù ở mức nghiêm khắc hơn đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên lần phạm tội này của bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, còn tồn tại nhiều quan niệm chưa đúng về việc sử dụng ma tuý như một loại thuốc điều trị bệnh thông thường. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, từ đó tu dưỡng, cải tạo mình trở thành công dân tốt, sớm quay về hoà nhập với gia đình, xã hội.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập và tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định gồm 0,191g (không phẩy một chín một gam) loại Heroine là vật phẩm cấm lưu hành, tất cả được đựng trong 01 (một) túi niêm phong vật chứng mã số PS3A 117242, được dán kín niêm phong, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các tài sản gồm: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 36M1-118.65; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005207 cấp ngày 22/8/2019; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo tiếp tục quản lý, sử dụng.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân thuộc đối tượng hộ nghèo, theo quy định bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Gia Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Gia Văn T 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/9/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ lượng ma tuý còn lại sau giám định, gồm 0,191g (*không phẩy một chín một gam*) ma tuý, loại Heroine, được đựng trong 01 (một) túi niêm phong vật chứng mã số PS3A 117242, được dán kín niêm phong, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

Trả lại cho bị cáo các tài sản gồm: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 36M1-118.65; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005207 cấp ngày 22/8/2019; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel.

(*Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Thanh Hóa, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 19 ngày 26/12/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thanh Hóa và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Thanh Hóa).*

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Gia Văn T.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 13 - Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam Quan Hoá;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng